

Tế bào FS-C57BL | 400420

Thông tin chung

Description

FS-C57BL là dòng tế bào sarcoma xơ được phân lập từ chuột C57BL, thường được sử dụng trong nghiên cứu ung thư. Nguồn gốc của dòng tế bào này xuất phát từ các khối u phát triển tự nhiên ở chuột C57BL, vốn được biến đổi gen để có xu hướng dễ mắc ung thư. Dòng tế bào FS-C57BL có ý nghĩa quan trọng nhờ khả năng phát triển mạnh mẽ và tính tái hiện cao trong các thí nghiệm, khiến nó trở thành công cụ quý giá để nghiên cứu sinh học ung thư, đặc biệt trong bối cảnh u xơ sarcoma. Dòng tế bào này thể hiện các đặc điểm điển hình của sarcoma, bao gồm chỉ số phân bào cao và khả năng hình thành khối u khi cấy vào vật chủ tương thích.

Trong nghiên cứu, FS-C57BL thường được sử dụng để khám phá các cơ chế tế bào cơ bản của sự tiến triển và di căn của u xơ. Nó đóng vai trò như một mô hình để đánh giá hiệu quả của các tác nhân hóa trị và nghiên cứu các con đường di truyền và phân tử liên quan đến sự phát triển khối u và phản ứng với điều trị. Các nhà nghiên cứu cũng tận dụng dòng tế bào này để nghiên cứu phản ứng miễn dịch trong ung thư, nhờ vào hồ sơ miễn dịch được ghi chép kỹ lưỡng của chuột C57BL. Do đó, FS-C57BL giúp kết nối các thí nghiệm in vitro với kết quả in vivo, nâng cao tính ứng dụng lâm sàng của nghiên cứu được thực hiện với các tế bào này.

Organism Chuột

Tissue Da

Disease U sarcoma

Đặc điểm

Breed/Subspecies C57BL/6J

Gender Nữ

Cell type Tế bào sợi

Growth properties Người tuân thủ

Dữ liệu quy định

Citation FS-C57BL (Số catalog Cytion 400420)

Biosafety level 1

NCBI_TaxID 10090

CellosaurusAccession CVCL_5756

Tế bào FS-C57BL | 400420

Dữ liệu sinh học phân tử

Xử lý

| | |
|-----------------------------|---|
| Culture Medium | RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L NaHCO ₃ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a) |
| Supplements | Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy |
| Dissociation Reagent | Accutase |
| Subculturing | Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi. |
| Seeding density | 1×10^4 tế bào/cm ² sẽ tạo thành một lớp tế bào dày đặc trong khoảng 2 đến 3 ngày. |
| Fluid renewal | 2 đến 3 lần mỗi tuần |
| Post-Thaw Recovery | Sau khi rã đông, cấy tế bào với mật độ 5×10^4 tế bào/cm ² và để tế bào phục hồi sau quá trình đông lạnh và bám dính ít nhất 24 giờ. |
| Freeze medium | Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để nâng cao khả năng phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra. |

Tế bào FS-C57BL | 400420**Thawing and
Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở $300 \times g$ trong 3 phút để tách tế bào và cẩn thận loại bỏ dịch siêu âm chứa môi trường đông lạnh còn lại.
7. Nhẹ nhàng hòa tan lại khối tế bào trong 10 ml môi trường nuôi cấy tươi. Đối với tế bào bám dính, chia hỗn hợp vào hai bình nuôi cấy T25; đối với tế bào nuôi cấy lơ lửng, chuyển toàn bộ môi trường vào một bình T25 để thúc đẩy tương tác và phát triển tế bào hiệu quả.
8. Tuân thủ các quy trình nuôi cấy con được thiết lập để duy trì sự phát triển và bảo quản dòng tế bào, đảm bảo kết quả thí nghiệm đáng tin cậy.

**Incubation
Atmosphere**

37°C , 5% CO_2 , môi trường ẩm.

Flask Coating

Không có

**Freezing
Procedure**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

**Shipping
Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Tế bào FS-C57BL | 400420

Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196 °C. Việc bảo quản ở -80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.

Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.